Bài tập 8.1. Sinh viên truy cập vào trang đại học điện tử: Https://dhcnhn.vn. Đăng nhập bằng tài khoản sinh viên. Tìm hiểu và đặc tả các use case xem điểm thi Bài tập

8.2. Sinh viên dựa vào đặc tả use xem môn học ở bài tập trên lớp. Hãy đặc tả các use case “Bảo trì thông tin môn học”. Người thực hiện là tác nhân Giáo vụ.

8.1 Đặc tả use case ”xem điểm thi”.

1. Ca sử dụng: xem điểm thi.
2. Mô tả vắn tắt: Cho phép sinh vien xem điểm thi.
3. Luồng sự kiện:
   1. Luồng cơ bản:
4. Use case này bắt đầu khi sinh viên click vào kết quả thi. Hệ thống lấy tên sinh viên, mã sinh viên, lớp, chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập, danh sách các mã học phần, mã in, học phần, học kỳ, số tín chỉ, TB KTTX, điểm thi (lần 1, lần 2), điểm phúc khảo (lần 1, lần 2), trung bình môn, ghi chú, ý kiến từ bảng SINHVIEN, GIAOVIEN, MONHOC, THI, YKIEN hiển thị lên màn hình.
5. Khi sinh viên click vào tên môn học. Hệ thống lấy Tên môn học, hình thức thi, số tín chỉ, mã lớp độc lâpk mã lớp ưu tiền, trình độ, mã sinh viên Họ tên các sinh viên trong lớp, điểm thi lần 1, điểm thi lần 2, Ghi chú, Mức xếp lại, số sinh viên đợt 1, số sinh viên đợt 2 thống kê điểm tổng kết lần 1 thôngd kế điểm tổng kết lần 2 từ bảng THONGKE, LOPHOC, SINHVIEN, THI hiển thị lên màn hình.

Use case kết thúc.

* 1. Luồng rẽ nhánh:

1. Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu khong kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị 1 thông báo lỗi và use case kết thúc.
2. Các yêu cầu đặc biệt: không.
3. Tiền điều kiện: use case đăng nhập.
4. Hậu điều kiện: không.
5. Điểm mở rộng: use case ý kiến, Use case xem điểm quá trình, use case phúc khảo.

8.2 Đặc tả use case ”Bảo trì thông tin môn học”.

1. Ca sử dụng: bảo trì môn học.

2. Mô tả vắn tắt:

Use case này cho phép giáo vụ xem, thêm, sửa , xóa các môn học trong bảng MONHOC.

3. Luồng sự kiện:

3.1. Luồng cơ bản

1) use case này bắt đầu khi giáo vụ kích vào nút “ Môn Học” trên menu quản trị. Hệ thống lấy thông tin chi tiết của các môn học( Mã môn học, tên môn học, hình thức đán giá, số tín chí, bậc đào tạo) từ bảng MONHOC trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các môn học lên màn hình.

2) Thêm môn học: giáo vụ kích vào nút “ thêm mới” trên cửa sổ danh sách môn học. Hẹ thống hiển thị lên màn hình yêu cầu nhập thông tin chi tiết cho môn học gồm mã môn học, tên môn học, hình thức đánh giá, số tín chỉ, bậc đào tạo. Giáo vụ nhập thonh tin của môn học, hình thức đánh giá, sô tín chỉ, bậc đào tọa, tự sinh một mã môn học mới vàk ích vào nút “ Tạo”. Hệ thống sẽ tạo một môn học mới trong bảng MONHOC và hiển thị danh sách các môn học đã được cập nhật.

3) Sửa môn học:

Giáo vụ kích vào nút “Sửa” trên một dòng môn học. Hệ thống sẽ lấy thông tin cũ của môn học được chọn gồm Mã môn học Tên môn học, hình thức đánh giá, số tin chỉ, bậc đào tạo, từ bảng MONHOC và hiển thị lên màn hình.

Giáo vụ nhập thông tin mới cho Tên môn học, hình thức đánh giá, số tín chỉ, bậc đào tạo và kích vào nút “ Cập nhật” Hệ thống sẽ sửa thông tin của môn học được chọn trong bảng MONHOC và hiển thị danh sách môn học đã cập nhật.

4 ) Xóa môn học:

Giáo vụ kích vào nút “ Xóa” trên một dòng môn học. Hệ thống sẽ hiển thị một màn hình yêu cầu xác nhận xóa.

Giáo vụ kích vào nút đồng ý. Hệ thống sẽ xóa môn học được chọn khỏi bảng MONHOC và hiẻn thị danh sách các môn học đã cập nhật.

Use case kết thúc.

3.2. Luồng rẽ nhánh:

1) Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu khong kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị 1 thông báo lỗi và use case kết thúc.

4. Yêu cầu đặc biệt: Không .

5. tiền điều khiện: use case đăng nhập với tài khoản giáo vụ.

6 Hậu điều kiện: không.

7 Điểm mở rộng: không.